

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lê Tú Q, sinh năm 1990.

- Anh Phạm Công M, sinh năm: 1979.

Cùng HKTT: Đường 19/5, khóm 1, Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Cùng tạm trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Phạm Công M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Lê Đăng K, sinh ngày 10/9/2014. Chị Q, anh M thỏa thuận giao con chung cho anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Q và anh Phạm Công M thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Lê Đăng K, sinh ngày 10/9/2014.

Chị Q, anh M thỏa thuận giao con chung cho anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp chị Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh M có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của chị Q.

Vì lợi ích của con chung, chị Q, anh M hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Q, anh M mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 0001202, số 0001203 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch (chị Q, anh M đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- UBND P.8, Tp.C, tỉnh Cà Mau.
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

